

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (201HN_D1)
NĂM HỌC 2020-2021
(Dữ liệu cập nhật ngày 09/10/2020)

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Giờ BD	Số tiết	Mã phòng	H.thức CKT/KT
1	4010110	Toán tối ưu	2_4010110	001_2_4010110	0101-20	Lê Hương Giang	40	21-10-2020	2	7h45	2	HNAA303	TL
2	4010110	Toán tối ưu	2_4010110	002_2_4010110	0101-20	Lê Hương Giang	24	21-10-2020	2	7h45	2	HNAA308	TL
3	4010105	Xác suất thống kê	2_4010105	001_2_4010105	0101-09	Nguyễn Thị Hằng	40	22-10-2020	7	13h30	2	HNAA203	TL
4	4010105	Xác suất thống kê	2_4010105	002_2_4010105	0101-09	Nguyễn Thị Hằng	24	22-10-2020	7	13h30	2	HNAA409	TL
5	4010111	Toán rời rạc	2_4010111	001_2_4010111	0101-25	Hoàng Ngự Huân	40	23-10-2020	4	9h45	2	HNAA405	TL
6	4010111	Toán rời rạc	2_4010111	002_2_4010111	0101-25	Hoàng Ngự Huân	22	23-10-2020	4	9h45	2	HNAA303	TL
7	4010109	Logic đại cương	2_4010109	001_2_4010109	0101-19	Nguyễn Thu Hằng	45	24-10-2020	4	9h45	2	HNAD403	TL
8	4010309	Hoá hữu cơ phần 1	2_4010309	001_2_4010309	0103-26	Nguyễn Thị Kim Thoa	20	21-10-2020	7	13h30	2	HNAA305	TL
9	4010304	Hoá vô cơ phần 2	2_4010304	001_2_4010304	0103-16	Vũ Kim Thư	15	23-10-2020	2	7h45	2	HNAD302	TL
10	4010403	Autocad + TH	2_4010403	001_2_4010403	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng	40	19-10-2020	9	15h30	2	HNAA305	THTM
11	4010403	Autocad + TH	2_4010403	002_2_4010403	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng	40	19-10-2020	9	15h30	2	HNAA405	THTM
12	4010403	Autocad + TH	2_4010403	003_2_4010403	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng	45	19-10-2020	9	15h30	2	HNAA208	THTM
13	7010401	Autocad + TH	2_7010401	001_2_7010401	0104-04 0104-08	Đỗ Việt Anh Lê Thị Thanh Hằng	40	21-10-2020	4	9h45	2	HNAB404	THTM
14	7010401	Autocad + TH	2_7010401	002_2_7010401	0104-04 0104-08	Đỗ Việt Anh Lê Thị Thanh Hằng	33	21-10-2020	4	9h45	2	HNAA408	THTM
15	4010402	Vẽ kỹ thuật	2_4010402	001_2_4010402	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng	20	22-10-2020	7	13h30	2	HNAB205	TL
16	4010502	Cơ học lý thuyết 2	2_4010502	001_2_4010502	0105-03	Trần Thị Trâm	17	21-10-2020	4	9h45	2	HNAB201	TL
17	4010603	Tiếng Anh 3	____90	001____90	0106-23	Đặng Thanh Mai	40	22-10-2020	7	13h30	2	HNAA303	CKT
18	7010603	Tiếng Anh 3	____90	001____90	0106-22	Vũ Thanh Tâm	42	22-10-2020	7	13h30	2	HNAA208	CKT
19	7020104	Pháp luật đại cương	2_7020104	002_2_7020104	0201-15 0204-01	Dương Thị Tuyết Nhưng Nguyễn Lê Hà Giang	60	20-10-2020	9	15h30	2	HNAB303	TL
20	7020104	Pháp luật đại cương	2_7020104	001_2_7020104	0201-15 0204-01	Dương Thị Tuyết Nhưng Nguyễn Lê Hà Giang	60	20-10-2020	9	15h30	2	HNAB207	TL
21	7000001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2_7000001	003_2_7000001	0201-14	Đào Thị Tuyết	30	21-10-2020	4	9h45	2	HNAB303	TL
22	7000001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2_7000001	001_2_7000001	0201-14	Đào Thị Tuyết	60	21-10-2020	4	9h45	2	HNAB204	TL
23	7000001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2_7000001	002_2_7000001	0201-14	Đào Thị Tuyết	60	21-10-2020	4	9h45	2	HNAB207	TL
24	7020102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2_7020102	001_2_7020102	0201-12	Bùi Thị Thủy Dương	58	23-10-2020	2	7h45	2	HNAB303	TL
25	4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2_4000004	002_2_4000004	0201-14	Đào Thị Tuyết	22	23-10-2020	9	15h30	2	HNAA405	TL
26	4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2_4000004	001_2_4000004	0201-14	Đào Thị Tuyết	40	23-10-2020	9	15h30	2	HNAA305	TL
27	4000002	Tâm lý học đại cương	2_4000002	002_2_4000002	0201-13	Ngô Văn Hường	23	24-10-2020	9	15h30	2	HNAA303	TL

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Giờ BD	Số tiết	Mã phòng	H.thức CKT/KT
28	4000002	Tâm lý học đại cương	2_4000002	001_2_4000002	0201-13	Ngô Văn Hường	40	24-10-2020	9	15h30	2	HNAA405	TL
29	7020202	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2_7020202	006_2_7020202	0201-09 0202-06	Lê Thị Yến Trần Thị Lan Hương	45	20-10-2020	9	15h30	2	HNAB204	TL
30	7020202	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2_7020202	003_2_7020202	0201-09 0202-06	Lê Thị Yến Trần Thị Lan Hương	60	20-10-2020	9	15h30	2	HNAA207	TL
31	7020202	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2_7020202	002_2_7020202	0201-09 0202-06	Lê Thị Yến Trần Thị Lan Hương	60	20-10-2020	9	15h30	2	HNAB506	TL
32	7020202	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2_7020202	004_2_7020202	0201-09 0202-06	Lê Thị Yến Trần Thị Lan Hương	60	20-10-2020	9	15h30	2	HNAD402	TL
33	7020202	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2_7020202	005_2_7020202	0201-09 0202-06	Lê Thị Yến Trần Thị Lan Hương	60	20-10-2020	9	15h30	2	HNAD403	TL
34	7020202	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2_7020202	001_2_7020202	0201-09 0202-06	Lê Thị Yến Trần Thị Lan Hương	60	20-10-2020	9	15h30	2	HNAA208	TL
35	7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2_7020201	005_2_7020201	0202-03 0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung Trần Thị Phúc An	37	23-10-2020	2	7h45	2	HNAD403	TL
36	7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2_7020201	003_2_7020201	0202-03 0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung Trần Thị Phúc An	60	23-10-2020	2	7h45	2	HNAA207	TL
37	7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2_7020201	001_2_7020201	0202-03 0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung Trần Thị Phúc An	60	23-10-2020	2	7h45	2	HNAA208	TL
38	7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2_7020201	004_2_7020201	0202-03 0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung Trần Thị Phúc An	37	23-10-2020	2	7h45	2	HNAD402	TL
39	7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2_7020201	002_2_7020201	0202-03 0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung Trần Thị Phúc An	60	23-10-2020	2	7h45	2	HNAB506	TL
40	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2_4020201	001_2_4020201	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung	53	23-10-2020	7	13h30	2	HNAD402	TL
41	7020302	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2_7020302	001_2_7020302	0201-08	Phí Mạnh Phong	48	21-10-2020	7	13h30	2	HNAB303	TL
42	7020303	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	05			Nguyễn Thị Thu Hương	55						Chưa xếp được
43	7020303	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	06			Đặng Thị Thanh Trâm	70						Chưa xếp được
44	7020303	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	08			Nguyễn Thị Thúy Hà	67						Chưa xếp được
45	7020303	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	12			Nguyễn Thị Thúy Hà	51						Chưa xếp được
46	7020303	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	13			Nguyễn Thị Thu Hương	39						Chưa xếp được
47	7020303	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	15			Nguyễn Thị Thúy Hà	35						Chưa xếp được

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Giờ BD	Số tiết	Mã phòng	H.thức CKT/KT
48	7000003	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2_7000003	001_2_7000003	0203-05	Lê Quốc Hiệp	60	21-10-2020	9	15h30	2	HNAA208	TL
49	7000003	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2_7000003	002_2_7000003	0203-05	Lê Quốc Hiệp	64	21-10-2020	9	15h30	2	HNAB506	TL
50	7000002	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	2_7000002	001_2_7000002	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà	60	23-10-2020	7	13h30	2	HNAA208	TL
51	7000002	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	2_7000002	003_2_7000002	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà	31	23-10-2020	7	13h30	2	HNAA207	TL
52	7000002	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	2_7000002	002_2_7000002	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà	60	23-10-2020	7	13h30	2	HNAB506	TL
53	7000005	Tâm lý học đại cương	2_7000005	002_2_7000005	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung	22	24-10-2020	4	9h45	2	HNAA308	TL
54	7000005	Tâm lý học đại cương	2_7000005	001_2_7000005	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung	40	24-10-2020	4	9h45	2	HNAA303	TL
55	4030104	Khai thác quặng lộ thiên	DCMOKT61_1_01	001_DCMOKT61_1_01	0301-06	Lê Thị Thu Hoa	36	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA409	CKT
56	7030110	Khai thác vật liệu xây dựng	2_7030110	001_2_7030110	0301-06	Lê Thị Thu Hoa	38	20-10-2020	7	13h30	2	HNAA307	TN
57	4030107	Ổn định bờ mỏ và sườn dốc	2_4030107	001_2_4030107	0301-16	Phạm Văn Việt	37	21-10-2020	4	9h45	2	HNAD302	TL
58	7030121	Tin học ứng dụng trong khai thác lộ thiên	2_7030121	001_2_7030121	0301-16	Phạm Văn Việt	41	21-10-2020	9	15h30	2	HNAB207	TL
59	4030219	Chống giữ mỏ hầm lò	DCMOKT61_2_01	001_DCMOKT61_2_01	0302-21	Nguyễn Văn Quang	20	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA204	CKT
60	4030209	Phương pháp khai thác hầm lò đặc biệt	DCMOKT61_2_01	001_DCMOKT61_2_01	0302-17	Bùi Mạnh Tùng	19	22-10-2020	2	7h45	2	HNAA406	CKT
61	7030209	Điều khiển áp lực mỏ	2_7030209	001_2_7030209	0302-24	Vũ Thái Tiến Dũng	37	24-10-2020	2	7h45	2	HNAA305	TL
62	4030356	Cơ học đá	2_4030356	001_2_4030356	0303-17	Nguyễn Duyên Phong	7	20-10-2020	7	13h30	2	HNAD304	TN
63	4030403	Tuyển từ – tuyển điện	DCMOTK62_1_02	001_DCMOTK62_1_02	0304-07	Phạm Văn Luận	20	20-10-2020	2	7h45	2	HNAB405	CKT
64	4030419	Chế biến tinh nguyên liệu khoáng	DCMOTK61_1_01	001_DCMOTK61_1_01	0304-15	Trần Văn Được	18	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA206	CKT
65	4030422	Cơ sở tuyển khoáng	2_4030422	001_2_4030422	0304-14	Phạm Thị Nhung	38	20-10-2020	7	13h30	2	HNAA407	TN
66	7030404	Cơ sở luyện kim	2_7030404	001_2_7030404	0304-15	Trần Văn Được	12	20-10-2020	7	13h30	2	HNAB206	TN
67	4030409	Tiêu chuẩn phân tích	DCMOTK61_2_01	001_DCMOTK61_2_01	0304-08	Vũ Thị Chinh	6	22-10-2020	2	7h45	2	HNAB405	CKT
68	4030405	Hóa tuyển	DCMOTK61_1_01	001_DCMOTK61_1_01	0304-09	Trần Trung Tới	19	24-10-2020	7	13h30	2	HNAA307	CKT
69	4030420	Quản lý chất lượng sản phẩm	DCMOTK61_2_01	001_DCMOTK61_2_01	0304-13	Phùng Tiến Thuật	6	24-10-2020	7	13h30	2	HNAB404	CKT
70	7030420	Nghiên cứu tính khả tuyển	DCMOTK63_03	001_DCMOTK63_03	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung	9	24-10-2020	7	13h30	2	HNAA407	CKT
71	4030504	Sức bền vật liệu B	2_4030504	001_2_4030504	0305-07	Đỗ Ngọc Tú	25	21-10-2020	4	9h45	2	HNAA307	TL
72	4030514	Cơ học môi trường liên tục	2_4030514	001_2_4030514	0305-10	Trần Mạnh Tiến	44	21-10-2020	9	15h30	2	HNAD403	TL
73	7030502	Sức bền vật liệu	2_7030502	001_2_7030502	0305-04	Nguyễn Việt Thắng	34	23-10-2020	2	7h45	2	HNAA409	TL
74	4040102	Địa chất cơ sở	2_4040102	001_2_4040102	0401-02	Ngô Thị Kim Chi	13	21-10-2020	7	13h30	2	HNAA405	TN+TL
75	4040202	Toán địa chất	2_4040202	001_2_4040202	0402-06	Bùi Hoàng Bắc	5	20-10-2020	9	15h30	2	HNAD302	TL
76	4040205	Tin ứng dụng trong Địa chất	2_4040205	001_2_4040205	0402-15	Bùi Thanh Tịnh	7	23-10-2020	2	7h45	2	HNAB201	TL
77	7040310	Tinh thể khoáng vật	2_7040310	001_2_7040310	0403-17	Lê Thị Ngọc Tú	14	23-10-2020	2	7h45	2	HNAA407	TL
78	4040505	Cơ học đá	DCDCCT62_1_02	001_DCDCCT62_1_02	0405-12	Nguyễn Thị Nụ	29	20-10-2020	2	7h45	2	HNAB404	CKT

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Giờ BD	Số tiết	Mã phòng	H.thức CKT/KT
79	4040516	Tiếng Anh chuyên ngành địa chất công trình - địa kỹ thuật	2_4040516	001_2_4040516	0405-16	Phạm Thị Việt Nga	7	20-10-2020	7	13h30	2	HNAA406	TL
80	7040504	Cơ học đất	2_7040504	001_2_7040504	0405-11	Nguyễn Văn Phóng	11	20-10-2020	7	13h30	2	HNAA402	TL
81	4050211	Định vị vệ tinh (GPS)- B(cho Địa chính, Trắc địa mô- công trình, Tin trắc địa)	2_4050211	001_2_4050211	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm	38	20-10-2020	7	13h30	2	HNAD302	TL
82	4050302	Cơ sở viễn thám	2_4050302	001_2_4050302	0503-10	Trần Thanh Hà	53	21-10-2020	7	13h30	2	HNAB204	TL
83	4050526	Trắc địa đại cương	2_4050526	001_2_4050526	0505-08	Võ Ngọc Dũng	27	23-10-2020	4	9h45	2	HNAA305	TL
84	4050509	Kỹ thuật môi trường	2_4050509	001_2_4050509	0505-30	Cao Xuân Cường	40	23-10-2020	7	13h30	2	HNAA305	TL
85	4050509	Kỹ thuật môi trường	2_4050509	002_2_4050509	0505-30	Cao Xuân Cường	22	23-10-2020	7	13h30	2	HNAA405	TL
86	7050626	Phương pháp lập dự án đầu tư	____90	001____90	0506-05	Trần Đình Thành	39	20-10-2020	2	7h45	2	HNAD303	CKT
87	4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	2_4050602	001_2_4050602	0506-07	Nguyễn Thế Công	6	21-10-2020	2	7h45	2	HNAA407	TL
88	4050647	Quy hoạch và phát triển nông thôn	____90	002____90	0506-13	Trần Xuân Miên	25	22-10-2020	2	7h45	2	HNAA409	CKT
89	4050647	Quy hoạch và phát triển nông thôn	____90	001____90	0506-13	Trần Xuân Miên	25	22-10-2020	2	7h45	2	HNAA203	CKT
90	7050609	Địa chính đô thị	____90	001____90	0506-05	Trần Đình Thành	37	22-10-2020	2	7h45	2	HNAA205	CKT
91	4050813	Tiếng Anh chuyên ngành trắc địa	2_4050813	001_2_4050813	0503-07	Trần Hồng Hạnh	18	20-10-2020	9	15h30	2	HNAA304	TL
92	4060125	Địa vật lý biển	DCDKDV61_1_01	001_DCDKDV61_1_01	0601-11	Nguyễn Thanh Tùng	15	20-10-2020	4	9h45	2	HNAA307	CKT
93	4060126	Tổ hợp các phương pháp địa vật lý khoáng sản và môi trường	DCDKDV61_2_01	001_DCDKDV61_2_01	0601-07	Kiều Duy Thông	18	22-10-2020	2	7h45	2	HNAA306	CKT
94	4060142	Địa vật lý đại cương	2_4060142	001_2_4060142	0601-14	Vũ Hồng Dương	34	24-10-2020	2	7h45	2	HNAA405	TL
95	4060223	Mô hình hóa tầng chứa dầu khí	DCDKDC61_2_02	001_DCDKDC61_2_02	0602-13	Nguyễn Minh Hòa	32	20-10-2020	2	7h45	2	HNAD302	CKT
96	4060206	Địa chất thủy văn, thủy địa hóa các mỏ dầu khí	2_4060206	001_2_4060206	0602-10	Nguyễn Duy Mười	27	20-10-2020	9	15h30	2	HNAA203	TL
97	7060201	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	____90	001____90	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng	18	22-10-2020	2	7h45	2	HNAB401	CKT
98	7060202	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí cơ bản	2_7060202	001_2_7060202	0602-08	Lê Ngọc ánh	34	24-10-2020	2	7h45	2	HNAA303	TN+TL
99	4060328	Thiết kế quá trình công nghệ hóa dầu	DCDKLD61A_01	001_DCDKLD61A_01	0603-07	Phạm Trung Kiên	50	20-10-2020	4	9h45	2	HNAA207	CKT
100	7060347	Xúc tác trong Công nghệ Hóa học	2_7060347	001_2_7060347	0603-09	Phạm Xuân Núi	22	20-10-2020	7	13h30	2	HNAB404	TL
101	4060317	Cơ khí và máy trong công nghệ hoá học	2_4060317	001_2_4060317	0603-14	Ngô Hà Sơn	46	21-10-2020	9	15h30	2	HNAA207	TL
102	4060329	Xúc tác trong công nghệ hoá dầu	DCDKLD62_01	001_DCDKLD62_01	0603-09	Phạm Xuân Núi	31	22-10-2020	2	7h45	2	HNAB201	CKT
103	4060305	Các quá trình thủy lực và cơ học vật liệu rời	2_4060305	001_2_4060305	0603-13	Vũ Văn Toàn	10	23-10-2020	2	7h45	2	HNAA307	TL
104	4060308	Kỹ thuật phản ứng	2_4060308	001_2_4060308	0603-05	Ngô Thanh Hải	60	23-10-2020	4	9h45	2	HNAB207	TL
105	4060324	Tin học chuyên ngành lọc hóa dầu	2_4060324	001_2_4060324	0603-07	Phạm Trung Kiên	53	24-10-2020	4	9h45	2	HNAA208	TL
106	7060330	Nhập môn kỹ thuật	DCDKLD_64_01	001_DCDKLD_64_01	0603-08	Nguyễn Thị Linh	21	24-10-2020	7	13h30	2	HNAA304	CKT
107	4060419	Kỹ thuật Khai thác khí thiên nhiên	2_4060419	001_2_4060419	0604-07	Lê Quang Duyệt	40	20-10-2020	7	13h30	2	HNAB205	TL
108	4060419	Kỹ thuật Khai thác khí thiên nhiên	2_4060419	002_2_4060419	0604-07	Lê Quang Duyệt	25	20-10-2020	7	13h30	2	HNAD303	TL
109	4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	2_4060412	001_2_4060412	0604-04	Vũ Thiết Thạch	20	21-10-2020	4	9h45	2	HNAA407	TL
110	4060414	Công nghệ khai thác dầu khí	2_4060414	001_2_4060414	0604-12	Nguyễn Văn Thành	38	21-10-2020	4	9h45	2	HNAA304	TL
111	4060436	Kỹ thuật khoan	2_4060436	001_2_4060436	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn	7	24-10-2020	2	7h45	2	HNAA308	TL

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Giờ BD	Số tiết	Mã phòng	H.thức CKT/KT
112	4060418	Hiện tượng phức tạp và sự cố trong khoan	2_4060418	001_2_4060418	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng	42	24-10-2020	4	9h45	2	HNAB204	TL
113	4060528	Công trình đầu khí đại cương	DCDKTB62_01	001_DCDKTB62_01	0605-04	Nguyễn Văn Thịnh	19	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA404	CKT
114	7060512	Thiết bị Dầu khí đại cương	2_7060512	001_2_7060512	0605-03	Lê Đức Vinh	15	20-10-2020	7	13h30	2	HNAB202	TL
115	7060503	Công trình dầu khí đại cương	2_7060503	001_2_7060503	0605-11	Hoàng Anh Dũng	14	21-10-2020	2	7h45	2	HNAA307	TL
116	7070101	Kinh doanh quốc tế	2_7070101	002_2_7070101	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo	22	20-10-2020	7	13h30	2	HNAA304	TN
117	7070101	Kinh doanh quốc tế	2_7070101	001_2_7070101	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo	40	20-10-2020	7	13h30	2	HNAA205	TN
118	4070107	Luật kinh tế	2_4070107	001_2_4070107	0701-05	Phí Mạnh Cường	22	20-10-2020	9	15h30	2	HNAA409	TN
119	7070109	Nguyên lý thống kê	2_7070109	001_2_7070109	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo	52	23-10-2020	9	15h30	2	HNAA208	TL
120	7070205	Khởi nghiệp kinh doanh	DCKTKDTM63B_02	002_DCKTKDTM63B_02	0702-10	Nguyễn Đức Thắng	21	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA308	CKT
121	7070205	Khởi nghiệp kinh doanh	DCKTKDTM63B_02	001_DCKTKDTM63B_02	0702-10	Nguyễn Đức Thắng	40	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA303	CKT
122	7070222	Tâm lý học quản trị kinh doanh	2_7070222	001_2_7070222	0702-07	Lê Thị Thu Hường	60	20-10-2020	7	13h30	2	HNAB303	TN+TL
123	7070210	Quản trị chất lượng	2_7070210	002_2_7070210	0702-11 0702-14	Nguyễn Thị Hường Nguyễn Văn Thường	31	21-10-2020	2	7h45	2	HNAA405	TL
124	7070210	Quản trị chất lượng	2_7070210	001_2_7070210	0702-11 0702-14	Nguyễn Thị Hường Nguyễn Văn Thường	40	21-10-2020	2	7h45	2	HNAA305	TL
125	7070330	Quản trị thương hiệu	____90	001____90	0703-09	Nguyễn Thu Hà	26	20-10-2020	4	9h45	2	HNAA203	CKT
126	7070330	Quản trị thương hiệu	____90	002____90	0703-09	Nguyễn Thu Hà	26	20-10-2020	4	9h45	2	HNAA409	CKT
127	7070323	Quản trị marketing	2_7070323	001_2_7070323	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy	38	20-10-2020	9	15h30	2	HNAB205	TN+TL
128	4070305	Kinh tế môi trường	2_4070305	001_2_4070305	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân	49	21-10-2020	7	13h30	2	HNAB207	TL
129	7070312	Kinh tế môi trường	2_7070312	002_2_7070312	0702-15 0703-04	Lê Văn Chiến Nguyễn Thị Kim Ngân	21	23-10-2020	2	7h45	2	HNAD303	TL
130	7070312	Kinh tế môi trường	2_7070312	001_2_7070312	0702-15 0703-04	Lê Văn Chiến Nguyễn Thị Kim Ngân	40	23-10-2020	2	7h45	2	HNAB205	TL
131	7070333	Quản trị thương mại	2_7070333	001_2_7070333	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	46	24-10-2020	4	9h45	2	HNAA207	TL
132	4070443	Tổ chức kế toán trong doanh nghiệp công nghiệp	DCKTKT_62_1_01	001_DCKTKT_62_1_01	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh	22	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA306	CKT
133	7070425	Lý thuyết bảo hiểm	____91	002____91	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng	35	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA405	CKT
134	7070425	Lý thuyết bảo hiểm	____91	001____91	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng	40	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA305	CKT
135	7070420	Kế toán thuế	____90	001____90	0704-19	Phan Minh Quang	39	20-10-2020	4	9h45	2	HNAA205	CKT
136	4070444	Tổ chức kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ	2_4070444	001_2_4070444	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng	40	21-10-2020	4	9h45	2	HNAA303	VD
137	4070444	Tổ chức kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ	2_4070444	002_2_4070444	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng	23	21-10-2020	4	9h45	2	HNAA308	VD
138	7070443	Thuế	2_7070443	001_2_7070443	0704-10	Phạm Thu Hương	60	21-10-2020	7	13h30	2	HNAA208	TN+TL
139	7070443	Thuế	2_7070443	003_2_7070443	0704-10	Phạm Thu Hương	62	21-10-2020	7	13h30	2	HNAA207	TN+TL
140	7070443	Thuế	2_7070443	002_2_7070443	0704-10	Phạm Thu Hương	60	21-10-2020	7	13h30	2	HNAB506	TN+TL
141	7070425	Lý thuyết bảo hiểm	____90	001____90	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng	40	22-10-2020	2	7h45	2	HNAA305	CKT

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Giờ BD	Số tiết	Mã phòng	H.thức CKT/KT
142	7070425	Lý thuyết bảo hiểm	_____90	002_____90	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng	32	22-10-2020	2	7h45	2	HNAA405	CKT
143	7070428	Lý thuyết tiền tệ	2_7070428	003_2_7070428	0704-06	Lưu Thị Thu Hà	61	23-10-2020	4	9h45	2	HNAB204	TN+TL
144	7070428	Lý thuyết tiền tệ	2_7070428	001_2_7070428	0704-06	Lưu Thị Thu Hà	60	23-10-2020	4	9h45	2	HNAD402	TN+TL
145	7070428	Lý thuyết tiền tệ	2_7070428	002_2_7070428	0704-06	Lưu Thị Thu Hà	60	23-10-2020	4	9h45	2	HNAD403	TN+TL
146	4070412	Kế toán máy	2_4070412	001_2_4070412	0704-19	Phan Minh Quang	60	24-10-2020	2	7h45	2	HNAD402	TL
147	4070412	Kế toán máy	2_4070412	002_2_4070412	0704-19	Phan Minh Quang	37	24-10-2020	2	7h45	2	HNAB303	TL
148	7070438	Thị trường chứng khoán	2_7070438	003_2_7070438	0704-05 0704-11 0704-14	Dương Thị Nhân Hoàng Thị Thủy Phí Thị Kim Thư	49	24-10-2020	2	7h45	2	HNAA207	TN+TL
149	7070438	Thị trường chứng khoán	2_7070438	001_2_7070438	0704-05 0704-11 0704-14	Dương Thị Nhân Hoàng Thị Thủy Phí Thị Kim Thư	60	24-10-2020	2	7h45	2	HNAA208	TN+TL
150	7070438	Thị trường chứng khoán	2_7070438	002_2_7070438	0704-05 0704-11 0704-14	Dương Thị Nhân Hoàng Thị Thủy Phí Thị Kim Thư	60	24-10-2020	2	7h45	2	HNAB506	TN+TL
151	7070422	Kế toán xây dựng cơ bản	2_7070422	001_2_7070422	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh	40	24-10-2020	4	9h45	2	HNAA305	TL
152	7070422	Kế toán xây dựng cơ bản	2_7070422	002_2_7070422	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh	32	24-10-2020	4	9h45	2	HNAA405	TL
153	4080104	Phân tích và đặc tả yêu cầu phần mềm	DCCTPM61_1_02	001_DCCTPM61_1_02	0801-13	Nguyễn Thị Thanh	60	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA207	CKT
154	4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	_____MT	001_____MT	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương	25	20-10-2020	2	7h45	2	HNAD304	CKT
155	7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	2_7080112	004_2_7080112	0801-10 0804-08 0804-11	Nguyễn Thị Hải Yến Nguyễn Thị Hữu Phương Phạm An Cường	60	21-10-2020	2	7h45	2	HNAD402	TN+TL+THTM
156	7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	2_7080112	005_2_7080112	0801-10 0804-08 0804-11	Nguyễn Thị Hải Yến Nguyễn Thị Hữu Phương Phạm An Cường	40	21-10-2020	2	7h45	2	HNAD403	TN+TL+THTM
157	7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	2_7080112	003_2_7080112	0801-10 0804-08 0804-11	Nguyễn Thị Hải Yến Nguyễn Thị Hữu Phương Phạm An Cường	60	21-10-2020	2	7h45	2	HNAA207	TN+TL+THTM
158	7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	2_7080112	001_2_7080112	0801-10 0804-08 0804-11	Nguyễn Thị Hải Yến Nguyễn Thị Hữu Phương Phạm An Cường	60	21-10-2020	2	7h45	2	HNAA208	TN+TL+THTM
159	7080112	Nguyên lý Hệ điều hành	2_7080112	002_2_7080112	0801-10 0804-08 0804-11	Nguyễn Thị Hải Yến Nguyễn Thị Hữu Phương Phạm An Cường	60	21-10-2020	2	7h45	2	HNAB506	TN+TL+THTM
160	4080110	Mã nguồn mở	2_4080110	002_2_4080110	0804-11	Phạm An Cường	22	21-10-2020	4	9h45	2	HNAA409	TN+TL+THTM
161	4080110	Mã nguồn mở	2_4080110	001_2_4080110	0804-11	Phạm An Cường	40	21-10-2020	4	9h45	2	HNAA203	TN+TL+THTM

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Giờ BD	Số tiết	Mã phòng	H.thức CKT/KT
162	4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	2_4080122	001_2_4080122	0801-01	Lê Văn Hưng	39	21-10-2020	4	9h45	2	HNAA205	TL
163	7080118	Thiết kế Website	2_7080118	001_2_7080118	0803-02	Trần Trung Chuyên	40	21-10-2020	4	9h45	2	HNAB205	TN+TL+THTM
164	7080118	Thiết kế Website	2_7080118	002_2_7080118	0803-02	Trần Trung Chuyên	22	21-10-2020	4	9h45	2	HNAD303	TN+TL+THTM
165	7080105	Đạo đức máy tính	2_7080105	001_2_7080105	0801-06	Hoàng Anh Đức	44	21-10-2020	9	15h30	2	HNAB204	TN+TL+THTM
166	4080113	Cơ sở dữ liệu nâng cao	DCCTPM61_1_02	001_DCCTPM61_1_02	0803-07	Trần Mai Hương	59	22-10-2020	2	7h45	2	HNAB506	CKT
167	4080113	Cơ sở dữ liệu nâng cao	DCCTPM61_1_03	001_DCCTPM61_1_03	0803-07	Trần Mai Hương	59	22-10-2020	2	7h45	2	HNAA207	CKT
168	7080120	Tiếng Anh cho ngành CNTT	2_7080120	001_2_7080120	0801-01	Lê Văn Hưng	42	23-10-2020	4	9h45	2	HNAB303	TL
169	4080119	Chuyên đề 1	DCCTPM61_1_01	001_DCCTPM61_1_01	0801-06	Hoàng Anh Đức	50	24-10-2020	7	13h30	2	HNAA208	CKT
170	7080211	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	2_7080211	004_2_7080211	0802-03 0802-13 0803-14 0804-05	Bùi Thị Vân Anh Đinh Bảo Ngọc Dương Chí Thiện Dương Thị Tâm	60	20-10-2020	7	13h30	2	HNAD402	TL
171	7080211	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	2_7080211	007_2_7080211	0802-03 0802-13 0803-14 0804-05	Bùi Thị Vân Anh Đinh Bảo Ngọc Dương Chí Thiện Dương Thị Tâm	53	20-10-2020	7	13h30	2	HNAB207	TL
172	7080211	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	2_7080211	005_2_7080211	0802-03 0802-13 0803-14 0804-05	Bùi Thị Vân Anh Đinh Bảo Ngọc Dương Chí Thiện Dương Thị Tâm	60	20-10-2020	7	13h30	2	HNAD403	TL
173	7080211	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	2_7080211	002_2_7080211	0802-03 0802-13 0803-14 0804-05	Bùi Thị Vân Anh Đinh Bảo Ngọc Dương Chí Thiện Dương Thị Tâm	60	20-10-2020	7	13h30	2	HNAB506	TL
174	7080211	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	2_7080211	006_2_7080211	0802-03 0802-13 0803-14 0804-05	Bùi Thị Vân Anh Đinh Bảo Ngọc Dương Chí Thiện Dương Thị Tâm	60	20-10-2020	7	13h30	2	HNAB204	TL
175	7080211	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	2_7080211	003_2_7080211	0802-03 0802-13 0803-14 0804-05	Bùi Thị Vân Anh Đinh Bảo Ngọc Dương Chí Thiện Dương Thị Tâm	60	20-10-2020	7	13h30	2	HNAA207	TL
176	7080211	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	2_7080211	001_2_7080211	0802-03 0802-13 0803-14 0804-05	Bùi Thị Vân Anh Đinh Bảo Ngọc Dương Chí Thiện Dương Thị Tâm	60	20-10-2020	7	13h30	2	HNAA208	TL
177	7080216	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng với C++ + BTL	____MT	001____MT	0802-04	Tạ Quang Chiêu	25	22-10-2020	7	13h30	2	HNAA308	CKT
178	4080211	Phương pháp tính ứng dụng	____90	001____90	0802-10	Vương Như Quỳnh	44	24-10-2020	9	15h30	2	HNAA208	CKT
179	7080504	Điện toán đám mây và ứng dụng	DCCTKH63B_10	001_DCCTKH63B_10	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc	59	20-10-2020	2	7h45	2	HNAD402	CKT

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Giờ BD	Số tiết	Mã phòng	H.thức CKT/KT
180	7080504	Điện toán đám mây và ứng dụng	DCCTHT63B_08	001_DCCTHT63B_08	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc	53	20-10-2020	2	7h45	2	HNAB303	CKT
181	7080504	Điện toán đám mây và ứng dụng	DCCTMM63A_14	001_DCCTMM63A_14	0803-02	Trần Trung Chuyên	42	20-10-2020	4	9h45	2	HNAB303	CKT
182	7080504	Điện toán đám mây và ứng dụng	DCCTKT63A_12	001_DCCTKT63A_12	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc	14	20-10-2020	4	9h45	2	HNAB201	CKT
183	7080504	Điện toán đám mây và ứng dụng	DCCTDH63A_05	001_DCCTDH63A_05	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc	50	20-10-2020	4	9h45	2	HNAB506	CKT
184	4080547	Điện toán đám mây	DCCTKH61B_02	001_DCCTKH61B_02	0805-05	Nguyễn Duy Huy	36	22-10-2020	2	7h45	2	HNAD302	CKT
185	7080504	Điện toán đám mây và ứng dụng	DCCTPM63A_17	001_DCCTPM63A_17	0803-02	Trần Trung Chuyên	40	22-10-2020	2	7h45	2	HNAA303	CKT
186	7080504	Điện toán đám mây và ứng dụng	DCCTPM63A_17	002_DCCTPM63A_17	0803-02	Trần Trung Chuyên	41	22-10-2020	2	7h45	2	HNAA308	CKT
187	7080517	Phát triển ứng dụng IoT	DCCTMM63B_15	002_DCCTMM63B_15	0802-11	Trần Thị Thu Thúy	21	22-10-2020	2	7h45	2	HNAD303	CKT
188	7080517	Phát triển ứng dụng IoT	DCCTMM63B_15	001_DCCTMM63B_15	0802-11	Trần Thị Thu Thúy	40	22-10-2020	2	7h45	2	HNAB205	CKT
189	7080517	Phát triển ứng dụng IoT	DCCTKH63B_10	001_DCCTKH63B_10	0805-05	Nguyễn Duy Huy	50	22-10-2020	2	7h45	2	HNAA208	CKT
190	7080517	Phát triển ứng dụng IoT	DCCTHT63B_08	001_DCCTHT63B_08	0805-03	Nguyễn Thùy Dương	41	22-10-2020	4	9h45	2	HNAD403	CKT
191	7080517	Phát triển ứng dụng IoT	DCCTKT63A_12	001_DCCTKT63A_12	0805-05	Nguyễn Duy Huy	22	24-10-2020	7	13h30	2	HNAA205	CKT
192	7080517	Phát triển ứng dụng IoT	DCCTPM63A_17	002_DCCTPM63A_17	0801-15	Phạm Đình Tân	41	24-10-2020	7	13h30	2	HNAB207	CKT
193	7080517	Phát triển ứng dụng IoT	DCCTPM63A_17	001_DCCTPM63A_17	0801-15	Phạm Đình Tân	40	24-10-2020	7	13h30	2	HNAA405	CKT
194	7080517	Phát triển ứng dụng IoT	DCCTDH63B_06	001_DCCTDH63B_06	0805-03	Nguyễn Thùy Dương	50	24-10-2020	7	13h30	2	HNAD403	CKT
195	4080607	Sử dụng bảng tính điện tử trong các bài toán kinh tế	DCCTKT62_01	001_DCCTKT62_01	0806-05	Phạm Thị Nguyệt	56	20-10-2020	2	7h45	2	HNAB204	CKT
196	4080616	Phát triển phần mềm ứng dụng trong kinh tế và quản lý	DCCTKT61_1_01	001_DCCTKT61_1_01	0806-05	Phạm Thị Nguyệt	43	20-10-2020	4	9h45	2	HNAB207	CKT
197	4080621	Thương mại điện tử	2_4080621	002_2_4080621	0806-07	Nguyễn Thế Bình	22	21-10-2020	2	7h45	2	HNAD303	TN+TL
198	4080621	Thương mại điện tử	2_4080621	001_2_4080621	0806-07	Nguyễn Thế Bình	40	21-10-2020	2	7h45	2	HNAB205	TN+TL
199	4080612	Chuyên đề - thực hành 2	DCCTKT61_1_01	001_DCCTKT61_1_01	0806-01	Lê Thanh Huệ	54	22-10-2020	2	7h45	2	HNAB303	CKT
200	7080612	Phát triển phần mềm ứng dụng trong Kinh tế và quản lý	____90	001____90	0806-05	Phạm Thị Nguyệt	47	22-10-2020	4	9h45	2	HNAB204	CKT
201	4080618	Mã nguồn mở chuyên ngành kinh tế	____90	001____90	0806-06	Võ Thị Thu Trang	38	22-10-2020	9	15h30	2	HNAA305	CKT
202	4080716	Truyền dữ liệu	DCCTMM62A_01	001_DCCTMM62A_01	0802-11	Trần Thị Thu Thúy	23	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA406	CKT
203	4080716	Truyền dữ liệu	DCCTMM62B_02	001_DCCTMM62B_02	0802-11	Trần Thị Thu Thúy	60	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA208	CKT
204	4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu	____90	002____90	0802-11	Trần Thị Thu Thúy	33	20-10-2020	4	9h45	2	HNAA405	CKT
205	4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu	____90	001____90	0802-11	Trần Thị Thu Thúy	40	20-10-2020	4	9h45	2	HNAA305	CKT
206	4080725	Thiết kế mạng	____90	001____90	0801-07	Đào Anh Thư	34	20-10-2020	4	9h45	2	HNAA304	CKT
207	7080712	Kiến trúc máy tính	2_7080712	003_2_7080712	0801-07 0803-07 0804-05 0804-08	Đào Anh Thư Dương Thị Tâm Nguyễn Thị Hải Yến Trần Mai Hương	60	21-10-2020	4	9h45	2	HNAA207	TN

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Giờ BD	Số tiết	Mã phòng	H.thức CKT/KT
208	7080712	Kiến trúc máy tính	2_7080712	004_2_7080712	0801-07 0803-07 0804-05 0804-08	Đào Anh Thư Dương Thị Tâm Nguyễn Thị Hải Yến Trần Mai Hương	60	21-10-2020	4	9h45	2	HNAD402	TN
209	7080712	Kiến trúc máy tính	2_7080712	002_2_7080712	0801-07 0803-07 0804-05 0804-08	Đào Anh Thư Dương Thị Tâm Nguyễn Thị Hải Yến Trần Mai Hương	60	21-10-2020	4	9h45	2	HNAB506	TN
210	7080712	Kiến trúc máy tính	2_7080712	005_2_7080712	0801-07 0803-07 0804-05 0804-08	Đào Anh Thư Dương Thị Tâm Nguyễn Thị Hải Yến Trần Mai Hương	39	21-10-2020	4	9h45	2	HNAD403	TN
211	7080712	Kiến trúc máy tính	2_7080712	001_2_7080712	0801-07 0803-07 0804-05 0804-08	Đào Anh Thư Dương Thị Tâm Nguyễn Thị Hải Yến Trần Mai Hương	60	21-10-2020	4	9h45	2	HNAA208	TN
212	4080717	Chuyên đề 1	DCCTMM62B_02	001_DCCTMM62B_02	0803-02	Trần Trung Chuyên	32	22-10-2020	2	7h45	2	HNAA407	CKT
213	4080717	Chuyên đề 1	DCCTMM62C_03	001_DCCTMM62C_03	0803-02	Trần Trung Chuyên	42	22-10-2020	4	9h45	2	HNAA207	CKT
214	4080725	Thiết kế mạng	DCCTMM61_2_01	001_DCCTMM61_2_01	0801-07	Đào Anh Thư	59	24-10-2020	7	13h30	2	HNAB506	CKT
215	4090150	Kinh tế năng lượng	_____90	001_____90	0901-04	Lê Xuân Thành	40	19-10-2020	7	13h30	2	HNAA305	CKT
216	4090150	Kinh tế năng lượng	_____90	002_____90	0901-04	Lê Xuân Thành	33	19-10-2020	7	13h30	2	HNAA405	CKT
217	4090133	Ngắn mạch trong hệ thống điện	DCCDHT62_01	001_DCCDHT62_01	0901-05	Phạm Trung Sơn	33	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA304	CKT
218	4090143	Tự động hóa trong hệ thống điện	DCCDHT61B_02	001_DCCDHT61B_02	0901-08	Đỗ Như ý	31	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA407	CKT
219	4090164	Điện khí hoá xí nghiệp	DCCDDK61_01	001_DCCDDK61_01	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa	46	20-10-2020	4	9h45	2	HNAB204	CKT
220	4090125	Nhà máy điện	2_4090125	001_2_4090125	0901-04	Lê Xuân Thành	40	21-10-2020	2	7h45	2	HNAB201	TL
221	4090125	Nhà máy điện	2_4090125	002_2_4090125	0901-04	Lê Xuân Thành	22	21-10-2020	2	7h45	2	HNAB404	TL
222	7090104	Cơ sở cung cấp điện	2_7090104	001_2_7090104	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu	31	21-10-2020	2	7h45	2	HNAA205	TL
223	4090152	Vận hành hệ thống điện	2_4090152	002_2_4090152	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu	61	21-10-2020	7	13h30	2	HNAD403	TL
224	4090152	Vận hành hệ thống điện	2_4090152	001_2_4090152	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu	60	21-10-2020	7	13h30	2	HNAD402	TL
225	4090140	Công nghệ phát điện	DCCDHT61A_01	001_DCCDHT61A_01	0901-10	Hồ Việt Bun	33	22-10-2020	2	7h45	2	HNAA307	CKT
226	4090107	An toàn điện	2_4090107	001_2_4090107	0901-04	Lê Xuân Thành	28	22-10-2020	4	9h45	2	HNAA303	TL
227	4090159	Chuyên đề điện khí hóa 1+2	DCCDDK61_01	001_DCCDDK61_01	0901-05	Phạm Trung Sơn	45	22-10-2020	4	9h45	2	HNAB506	CKT
228	4090115	Tin học chuyên ngành điện khí hóa	2_4090115	001_2_4090115	0901-10	Hồ Việt Bun	48	24-10-2020	4	9h45	2	HNAD402	THTM
229	4090126	Cơ sở cung cấp điện	2_4090126	001_2_4090126	0901-05	Phạm Trung Sơn	49	24-10-2020	4	9h45	2	HNAB506	TL
230	4090141	Quá điện áp trong hệ thống điện	DCCDHT61A_01	001_DCCDHT61A_01	0901-08	Đỗ Như ý	27	24-10-2020	7	13h30	2	HNAD303	CKT
231	4090142	Ổn định hệ thống điện	DCCDHT61B_02	001_DCCDHT61B_02	0901-05	Phạm Trung Sơn	27	24-10-2020	7	13h30	2	HNAA203	CKT
232	4090210	Các hệ thống rời rạc	2_4090210	001_2_4090210	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan	40	20-10-2020	7	13h30	2	HNAA203	TL
233	4090210	Các hệ thống rời rạc	2_4090210	002_2_4090210	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan	23	20-10-2020	7	13h30	2	HNAA409	TL
234	4090226	Chuyên đề 1+2	2_4090226	001_2_4090226	0902-19	Nguyễn Thế Lực	40	20-10-2020	7	13h30	2	HNAA305	TL
235	4090226	Chuyên đề 1+2	2_4090226	002_2_4090226	0902-19	Nguyễn Thế Lực	40	20-10-2020	7	13h30	2	HNAA405	TL

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Giờ BD	Số tiết	Mã phòng	H.thức CKT/KT
236	4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	2_4090212	002_2_4090212	0902-09	Phạm Minh Hải	22	20-10-2020	9	15h30	2	HNAA308	TL
237	4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	2_4090212	001_2_4090212	0902-09	Phạm Minh Hải	40	20-10-2020	9	15h30	2	HNAA303	TL
238	4090223	Robot công nghiệp	2_4090223	002_2_4090223	0902-05	Nguyễn Đức Khoát	32	20-10-2020	9	15h30	2	HNAA405	TL
239	4090223	Robot công nghiệp	2_4090223	001_2_4090223	0902-05	Nguyễn Đức Khoát	40	20-10-2020	9	15h30	2	HNAA305	TL
240	4090224	Phương pháp lập trình CNC	2_4090224	001_2_4090224	0902-12	Uông Quang Tuyền	40	21-10-2020	4	9h45	2	HNAA305	TL
241	4090224	Phương pháp lập trình CNC	2_4090224	002_2_4090224	0902-12	Uông Quang Tuyền	26	21-10-2020	4	9h45	2	HNAA405	TL
242	4090245	Lý thuyết điều khiển tự động	_____MT	001_____MT	0902-09	Phạm Minh Hải	14	21-10-2020	4	9h45	2	HNAB202	CKT
243	4090213	Điện tử công suất	2_4090213	001_2_4090213	0902-08	Không Cao Phong	46	21-10-2020	9	15h30	2	HNAD402	TL
244	4090222	Điều khiển tự động hệ thống truyền động thủy khí	2_4090222	001_2_4090222	0902-12	Uông Quang Tuyền	25	22-10-2020	2	7h45	2	HNAB203	TL
245	4090221	Tiếng Anh chuyên ngành tự động hóa	2_4090221	001_2_4090221	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan	11	22-10-2020	7	13h30	2	HNAD303	TL
246	4090214	Cơ sở truyền động điện	2_4090214	001_2_4090214	0902-03	Phan Minh Tạo	60	23-10-2020	2	7h45	2	HNAB204	TL
247	4090214	Cơ sở truyền động điện	2_4090214	002_2_4090214	0902-03	Phan Minh Tạo	27	23-10-2020	2	7h45	2	HNAB207	TL
248	4090216	Điều khiển tự động truyền động điện	2_4090216	002_2_4090216	0902-03	Phan Minh Tạo	25	23-10-2020	2	7h45	2	HNAA405	TL
249	4090216	Điều khiển tự động truyền động điện	2_4090216	001_2_4090216	0902-03	Phan Minh Tạo	40	23-10-2020	2	7h45	2	HNAA305	TL
250	4090208	Điều khiển mờ và mạng nơron	2_4090208	002_2_4090208	0902-07	Đặng Văn Chí	52	24-10-2020	2	7h45	2	HNAB204	TL
251	4090208	Điều khiển mờ và mạng nơron	2_4090208	001_2_4090208	0902-07	Đặng Văn Chí	60	24-10-2020	2	7h45	2	HNAD403	TL
252	4090325	Chuyên đề điện - điện tử 2	DCCDDT61A_01	001_DCCDDT61A_01	0903-10	Nguyễn Trường Giang	54	20-10-2020	2	7h45	2	HNAB207	CKT
253	4090325	Chuyên đề điện - điện tử 2	DCCDDT61B_02	001_DCCDDT61B_02	0903-10	Nguyễn Trường Giang	59	20-10-2020	2	7h45	2	HNAD403	CKT
254	4090317	Hệ thống thông tin đo lường	DCCDDT61B_02	001_DCCDDT61B_02	0903-17	Tổng Ngọc Anh	40	20-10-2020	4	9h45	2	HNAA303	CKT
255	4090317	Hệ thống thông tin đo lường	DCCDDT61B_02	002_DCCDDT61B_02	0903-17	Tổng Ngọc Anh	21	20-10-2020	4	9h45	2	HNAA308	CKT
256	4090325	Chuyên đề điện - điện tử 2	DCCDDT61C_03	001_DCCDDT61C_03	0903-10	Nguyễn Trường Giang	48	20-10-2020	4	9h45	2	HNAD403	CKT
257	4090324	Chuyên đề điện - điện tử 1	DCCDDT61B_02	001_DCCDDT61B_02	0903-08	Cung Quang Khang	55	22-10-2020	2	7h45	2	HNAB204	CKT
258	4090324	Chuyên đề điện - điện tử 1	DCCDDT61C_03	001_DCCDDT61C_03	0903-08	Cung Quang Khang	56	22-10-2020	2	7h45	2	HNAD402	CKT
259	4090324	Chuyên đề điện - điện tử 1	DCCDDT61A_01	001_DCCDDT61A_01	0903-08	Cung Quang Khang	55	22-10-2020	2	7h45	2	HNAB207	CKT
260	4090312	Thiết kế mạch điện tử	DCCDDT62A_01	001_DCCDDT62A_01	0903-06	Kim Ngọc Linh	42	22-10-2020	4	9h45	2	HNAD402	CKT
261	4090312	Thiết kế mạch điện tử	DCCDDT62B_02	001_DCCDDT62B_02	0903-06	Kim Ngọc Linh	46	22-10-2020	4	9h45	2	HNAA208	CKT
262	4090317	Hệ thống thông tin đo lường	DCCDDT61C_03	001_DCCDDT61C_03	0903-17	Tổng Ngọc Anh	53	24-10-2020	7	13h30	2	HNAD402	CKT
263	4090317	Hệ thống thông tin đo lường	DCCDDT61A_01	001_DCCDDT61A_01	0903-17	Tổng Ngọc Anh	56	24-10-2020	7	13h30	2	HNAA207	CKT
264	4090341	Mô phỏng mạch điện và điện tử	_____90	001_____90	0903-10	Nguyễn Trường Giang	22	24-10-2020	9	15h30	2	HNAA305	CKT
265	4090439	Hệ thống truyền động thủy khí trong máy và thiết bị mỏ	DCCDTK61_1_01	001_DCCDTK61_1_01	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng	40	20-10-2020	2	7h45	2	HNAB205	CKT
266	4090474	Tổ chức sản xuất cơ khí	DCCDTM61_2_02	001_DCCDTM61_2_02	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng	60	20-10-2020	2	7h45	2	HNAB506	CKT
267	7090408	Công nghệ chế tạo khuôn mẫu	_____90	001_____90	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng	29	20-10-2020	2	7h45	2	HNAB201	CKT
268	4090443	Tiếng Anh chuyên ngành	_____MT	001_____MT	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng	15	20-10-2020	4	9h45	2	HNAA407	CKT

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Giờ BD	Số tiết	Mã phòng	H.thức CKT/KT
269	4090462	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ chế tạo máy	DCCDTM62_01	001_DCCDTM62_01	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng	51	20-10-2020	4	9h45	2	HNAA208	CKT
270	4090466	Công nghệ gia công áp lực	DCCDTM61_2_02	001_DCCDTM61_2_02	0904-05	Phạm Thị Thùy	40	20-10-2020	4	9h45	2	HNAB205	CKT
271	4090466	Công nghệ gia công áp lực	DCCDTM61_2_02	002_DCCDTM61_2_02	0904-05	Phạm Thị Thùy	21	20-10-2020	4	9h45	2	HNAD303	CKT
272	4090418	Kỹ thuật thủy khí C	2_4090418	001_2_4090418	0904-19	Đoàn Kim Bình	22	21-10-2020	2	7h45	2	HNAA304	TN
273	4090453	Chế tạo phôi	DCCDTM62_01	001_DCCDTM62_01	0904-05	Phạm Thị Thùy	55	22-10-2020	2	7h45	2	HNAD403	CKT
274	4090465	Công nghệ chế tạo khuôn mẫu	DCCDTM61_2_02	002_DCCDTM61_2_02	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng	22	22-10-2020	4	9h45	2	HNAA405	CKT
275	4090465	Công nghệ chế tạo khuôn mẫu	DCCDTM61_2_02	001_DCCDTM61_2_02	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng	40	22-10-2020	4	9h45	2	HNAA305	CKT
276	7090423	Kỹ thuật nhiệt	2_7090423	001_2_7090423	0904-07	Phạm Đức Thiên	38	23-10-2020	2	7h45	2	HNAA203	TL
277	4090469	Chuyên đề Chế tạo máy	DCCDTM61_2_02	001_DCCDTM61_2_02	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng	40	24-10-2020	7	13h30	2	HNAA305	CKT
278	4090469	Chuyên đề Chế tạo máy	DCCDTM61_2_02	002_DCCDTM61_2_02	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng	22	24-10-2020	7	13h30	2	HNAA303	CKT
279	4090507	Trục tải	DCCDMT61_01	001_DCCDMT61_01	0905-14	Trần Viết Linh	27	20-10-2020	2	7h45	2	HNAB202	CKT
280	4090526	Thiết kế ô tô F1	DCCDOT62_01	001_DCCDOT62_01	0905-03	Nguyễn Đăng Tấn	37	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA203	CKT
281	4090557	Máy nâng chuyển	_____MT	001_____MT	0904-09	Nguyễn Văn Xô	25	20-10-2020	2	7h45	2	HNAB206	CKT
282	4090512	Tin học chuyên ngành	DCCDMT61_01	001_DCCDMT61_01	0904-09	Nguyễn Văn Xô	27	22-10-2020	2	7h45	2	HNAB404	CKT
283	4090593	Điều hòa không khí trong ô tô	_____90	001_____90	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng	21	22-10-2020	2	7h45	2	HNAD304	CKT
284	7090517	Kỹ thuật an toàn và môi trường cơ khí	DCCDOT63_02	001_DCCDOT63_02	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng	36	22-10-2020	2	7h45	2	HNAA304	CKT
285	4090569	Trạm bơm cấp và thoát nước mỏ	DCCDTK61_1_01	001_DCCDTK61_1_01	0905-03	Nguyễn Đăng Tấn	38	24-10-2020	7	13h30	2	HNAA308	CKT
286	7090544	Tiếng anh chuyên ngành	_____MT	001_____MT	0905	Máy và thiết bị mỏ	30	24-10-2020	7	13h30	2	HNAB205	CKT
287	4100138	An toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng công trình ngầm	DCXDNM61_2_01	001_DCXDNM61_2_01	0303-05	Ngô Doãn Hào	20	20-10-2020	2	7h45	2	HNAB203	CKT
288	4100138	An toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng công trình ngầm	DCXDXN61_2_02	001_DCXDXN61_2_02	0303-05	Ngô Doãn Hào	11	20-10-2020	4	9h45	2	HNAB404	CKT
289	4100101	Các phương pháp số	2_4100101	001_2_4100101	0303-10	Đặng Văn Kiên	22	20-10-2020	9	15h30	2	HNAA205	TL
290	4100157	Tổ chức và quản lý thi công	2_4100157	001_2_4100157	0303-20	Nguyễn Chí Thành	38	20-10-2020	9	15h30	2	HNAD303	TL
291	7100140	Xây dựng công trình ngầm dân dụng và công nghiệp	2_7100140	001_2_7100140	0303-17	Nguyễn Duyên Phong	19	21-10-2020	2	7h45	2	HNAD302	TL
292	7100111	Cơ sở thiết kế quy hoạch cấu tạo hệ thống công trình ngầm và mỏ	2_7100111	001_2_7100111	0303-12	Đào Viết Đoàn	25	23-10-2020	2	7h45	2	HNAA205	TL
293	4100210	Kinh tế xây dựng	_____150	001_____150	1002	Kỹ thuật xây dựng	27	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA408	CKT
294	4100210	Kinh tế xây dựng	DCXDHT62_2_02	001_DCXDHT62_2_02	0303-15	Phạm Thị Nhân	19	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA403	CKT
295	7100227	Kiến trúc công trình dân dụng	DCXDXN63_01	001_DCXDXN63_01	1002-02	Tăng Văn Lâm	31	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA307	CKT
296	4100203	Môi trường trong xây dựng	2_4100203	001_2_4100203	0303-15	Phạm Thị Nhân	40	20-10-2020	7	13h30	2	HNAA303	TL
297	4100203	Môi trường trong xây dựng	2_4100203	002_2_4100203	0303-15	Phạm Thị Nhân	28	20-10-2020	7	13h30	2	HNAA308	TL
298	4100224	Nhà nhiều tầng	_____MT	001_____MT	0303-35	Nguyễn Xuân Mẫn	21	22-10-2020	2	7h45	2	HNAA402	CKT
299	7100220	Kết cấu gỗ, gạch, đá	_____01	001_____01	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh	26	22-10-2020	2	7h45	2	HNAB202	CKT
300	4100220	Xây dựng trong điều kiện đặc biệt	2_4100220	001_2_4100220	0303-35	Nguyễn Xuân Mẫn	40	23-10-2020	2	7h45	2	HNAA303	TL
301	4100220	Xây dựng trong điều kiện đặc biệt	2_4100220	002_2_4100220	0303-35	Nguyễn Xuân Mẫn	24	23-10-2020	2	7h45	2	HNAA308	TL

TT	Mã MH	Tên môn học	Nhóm thi	Tổ thi	Mã CBGD	Tên CBGD	Số SV	Ngày thi	Tiết BD	Giờ BD	Số tiết	Mã phòng	H.thức CKT/KT
302	4100227	Thông gió và chiếu sáng	2_4100227	001_2_4100227	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn	57	24-10-2020	2	7h45	2	HNAB207	TL
303	7100219	Kết cấu bê tông cốt thép đặc biệt	____01	001____01	1002-02	Tăng Văn Lâm	25	24-10-2020	7	13h30	2	HNAA409	CKT
304	4100320	Thi công công trình cầu	____MT	001____MT	1003-02	Nguyễn Trọng Dũng	25	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA402	CKT
305	4100311	Thiết kế đường sân bay	2_4100311	001_2_4100311	1003-01	Đặng Quang Huy	32	20-10-2020	7	13h30	2	HNAB201	TL
306	7100303	Cấp thoát nước trong công trình xây dựng	2_7100303	001_2_7100303	0303-21	Vũ Minh Ngan	17	20-10-2020	7	13h30	2	HNAA408	TL
307	4110114	Môi trường và phát triển bền vững	2_4110114	002_2_4110114	0402-12	Nguyễn Thị Cúc	60	23-10-2020	4	9h45	2	HNAB506	TL
308	4110114	Môi trường và phát triển bền vững	2_4110114	001_2_4110114	0402-12	Nguyễn Thị Cúc	60	23-10-2020	4	9h45	2	HNAA208	TL
309	4110114	Môi trường và phát triển bền vững	2_4110114	003_2_4110114	0402-12	Nguyễn Thị Cúc	30	23-10-2020	4	9h45	2	HNAA207	TL
310	4110102	Phân tích môi trường	____MT	001____MT	0103-02	Hoàng Thị Chung	8	24-10-2020	7	13h30	2	HNAB201	CKT
311	7110118	Quá trình thủy lực trong CNMT	DCMTKT64_01	001_DCMTKT64_01	0407-06	Nguyễn Văn Bình	19	24-10-2020	7	13h30	2	HNAD302	CKT
312	7110212	Độc học môi trường	DCMTDS63_01	001_DCMTDS63_01	0408-03	Trần Thị Kim Hà	23	20-10-2020	2	7h45	2	HNAB401	CKT
313	4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	2_4110208	001_2_4110208	0408-07	Nguyễn Mai Hoa	6	20-10-2020	7	13h30	2	HNAB401	TN+TL
314	4110236	Môi trường và con người	2_4110236	003_2_4110236	0408-09	Đỗ Cao Cường	34	21-10-2020	2	7h45	2	HNAB303	TL
315	4110236	Môi trường và con người	2_4110236	002_2_4110236	0408-09	Đỗ Cao Cường	60	21-10-2020	2	7h45	2	HNAB207	TL
316	4110236	Môi trường và con người	2_4110236	001_2_4110236	0408-09	Đỗ Cao Cường	60	21-10-2020	2	7h45	2	HNAB204	TL
317	7110220	Môi trường và con người	____90	001____90	0408-05	Phạm Khánh Huy	40	22-10-2020	7	13h30	2	HNAA305	CKT
318	7110220	Môi trường và con người	____90	002____90	0408-05	Phạm Khánh Huy	22	22-10-2020	7	13h30	2	HNAA405	CKT
319	4110320	Công cụ mô hình hóa trong môi trường đất	DCMTKT61_2_01	001_DCMTKT61_2_01	1103-07	Nguyễn Thị Hồng	33	20-10-2020	2	7h45	2	HNAA205	CKT
320	4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	DCMTKT62_2_02	001_DCMTKT62_2_02	1103-06	Nguyễn Thị Hòa	48	20-10-2020	4	9h45	2	HNAD402	CKT
321	7110302	Cơ sở KT năng lượng tái tạo	DCMTDS63_01	001_DCMTDS63_01	1103-10	Trần Thị Ngọc	19	20-10-2020	4	9h45	2	HNAD302	CKT
322	4110319	Thiết kế Wetland cho xử lý nước thải	____150	001____150	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam	26	22-10-2020	2	7h45	2	HNAA408	CKT
323	7110303	Công nghệ wetland	DCMTDS63_01	001_DCMTDS63_01	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam	21	22-10-2020	2	7h45	2	HNAB206	CKT
324	4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	2_4110303	001_2_4110303	1103-05	Đào Trung Thành	18	23-10-2020	2	7h45	2	HNAA304	TL
325	4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	2_4300112	002_2_4300112	3001-01	Phạm Quốc Đàm	22	21-10-2020	2	7h45	2	HNAA409	TL
326	4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	2_4300112	001_2_4300112	3001-01	Phạm Quốc Đàm	40	21-10-2020	2	7h45	2	HNAA203	TL

(CKT = Học phần Chưa đăng ký khảo thí)

- Tổ chức thi theo Quy chế đào tạo và Quy trình khảo thí;
- Sinh viên xem lịch thi và dùng MSSV kiểm tra lịch thi của mình trên website của Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục hoặc website của Phòng Đào tạo Đại học để dự thi đúng theo lịch thi;
- Sinh viên mang theo thẻ sinh viên/CMND, có mặt tại phòng thi 15 phút trước giờ thi.
- Tổ chức làm phách; chấm thi tập trung và báo điểm theo Quy trình khảo thí.

Hà Nội, ngày 14/10/2020

TL. Hiệu trưởng
Trưởng phòng ĐBCL

(đã ký)

TS. Phạm Văn Tuấn